

Bản án số: **117/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/9/2024
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Khánh

Ông Phan Tấn Phát

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông La Minh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ A, ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông OU WEN HSIUNG, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số A, đường B, xóm B, phường Đ, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan.

(Bà D có đơn xin vắng mặt, ông Ou W Hsiung vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng D trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông O Wen Hsiung tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14/2020 ngày 16/01/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Ou W Hsiung định cư ở nước ngoài, không thường xuyên về Việt Nam dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt; không còn liên lạc, quan tâm nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ou Wen H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Ou Wen H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng nhưng ông Ou Wen H không có lời khai nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Ou Wen H**

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng D và ông Ou Wen H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai năm 2020. Do đó, hôn nhân của bà D và ông Ou Wen H là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo bà D trình bày, sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm rạn nứt, những cuộc cãi vã ngày càng nhiều. Trong thời kỳ hôn nhân ông Ou W Hsiung định cư ở nước ngoài, hai vợ chồng không sống chung do đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng không thành, nay không còn liên lạc quan tâm nhau nữa. Về phía bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo địa chỉ ghi trong giấy chứng nhận kết hôn, cơ quan có thẩm quyền tại Đài Loan thực hiện niêm yết và đăng tải công khai văn bản tố tụng. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi của ông Ou Wen H, điều này thể hiện thái độ của ông Ou Wen H là không quan tâm, bỏ mặc bà D, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận đơn ly hôn của bà Nguyễn Hồng D. Cho bà D được ly hôn với ông Ou Wen H.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà D khai không có nên không yêu cầu giải quyết, ông Ou Wen H không có ý kiến nên không giải quyết trong vụ án này.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn là người nước ngoài và đang sinh sống ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hồng D có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Ou Wen H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng ông Ou Wen H vẫn vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Hồng D và ông Ou Wen H.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng D và ông Ou Wen H có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14/2020 ngày 16/01/2020 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà D trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm rạn nứt, những cuộc cãi vã ngày càng nhiều. Ông Ou W Hsiung định cư ở nước ngoài, hai vợ chồng không sống chung do đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng không thành; vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Ou Wen H.

Về phía bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo địa chỉ ghi trong giấy chứng nhận kết hôn, cơ quan có thẩm quyền tại Đài Loan thực hiện niêm yết và đăng tải công khai văn bản tố tụng. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi của ông Ou Wen H, điều này thể hiện ông O Wen Hsiung không tích cực trong việc hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng, không mong muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với bà D.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Ou Wen H và bà D không còn, mâu thuẫn vợ chồng là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D, giải quyết cho bà D được ly hôn với ông O Wen Hsiung để trả tự do cả hai là phù hợp.

[3.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà D khai không có nên không yêu cầu giải quyết. Ông Ou Wen H không có ý kiến nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Hồng D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 469, 470, 477 và 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hồng D đối với ông Ou Wen H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng D được ly hôn với ông Ou Wen H.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.
3. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000027 ngày 14/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.
4. Bà Nguyễn Hồng D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông O Wen Hsiung được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND H. Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh